

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày 12 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1989 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 6, khu 5, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung C và bà Đỗ Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án: 1) Ngày 19/11/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá 3.000.000 đồng), buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm (đến nay đã thi hành xong toàn bộ bản án); 2) Ngày 16/5/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá 3.200.000 đồng), buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 3.200.000 đồng và phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm (đến nay đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần án phí); 3) Ngày 23/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá 11.190.000 đồng), buộc Nguyễn Trung Trường phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp sung quỹ Nhà nước 600.000 đồng. (Ngày 13/3/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần dân sự của bản án); tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm

giữ ngày 23/3/2018, tạm giam ngày 29/3/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 1, khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1) Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 1, khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 1, khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 26/9/2017, Nguyễn Trung T một mình đi bộ ở khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí xem nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực tường rào nhà chị Nguyễn Thị Thu H ở tổ 1, khu 6, phường Thanh Sơn, Trường trèo hàng rào vào trong sân nhà chị H và đi đến trước cửa lớp màn non, thấy có lắp camera, T đi rẽ ra hành lang bên trái khoảng 6 đến 7m, thấy cửa sổ nhôm kính loại cửa đẩy sang một bên ở giữa nhà chị H. Kiểm tra thấy cửa không chốt bên trong, T đẩy cánh cửa sang bên rồi trèo qua cửa sổ vào trong phòng. T thấy chị H đang ngủ trên giường, tại vị trí đầu giường có một điện thoại nhãn hiệu Masstel N536 đang cắm sạc điện, cạnh đó là một ví giả da của nữ giới. T đi lại gần, rút sạc điện ra khỏi máy rồi lấy điện thoại cho vào túi quần bên trái. Tiếp đó, T đi vào phòng ngủ bên cạnh, thấy anh Nguyễn Văn V (chồng chị H) đang ngủ trên giường, đầu giường có một điện thoại hiệu OPPO A37 đang cắm sạc điện. T ngồi xuống rút sạc điện, lấy điện thoại cho vào túi quần. Sau đó, T quay lại giường nơi chị H đang ngủ, mở ví kiểm tra thấy trong ví có một số giấy tờ và khoảng 380.000đ. T lấy số tiền trên và để ví cùng các giấy tờ lại. Sau khi lấy được số tài sản trên, T trèo qua cửa sổ, đi theo lối vừa vào và trèo tường ra ngoài. Khoảng 5 giờ cùng ngày, T ra quốc lộ 18A đón xe khách đi tỉnh Bắc Giang. Đến thành phố Bắc Giang, T vào một cửa hàng mua bán điện thoại (Trường không nhớ tên, đặc điểm và địa chỉ của cửa hiệu điện thoại trên) bán hai điện thoại vừa trộm cắp của gia đình chị H được 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó, T đi nhiều nơi và ăn tiêu hết số tiền trên.

Đến ngày 23/3/2018, Trường đến Công an thành phố Uông Bí đầu thú. Cơ quan điều tra đã cho T xem lại đoạn video được trích xuất từ Camera ghi lại hình ảnh tại sân nhà chị H hồi 03 giờ đêm 26/9/2017. T thừa nhận người thanh niên trong đoạn video đó

vào nhà chị H trộm cắp chính là mình. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Giá trị tài sản bị trộm cắp vào thời điểm mất trộm (ngày 26/9/2017): 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, máy đứng cảm ứng, vỏ màu trắng, đã sử dụng là 3.600.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel N536, máy đứng cảm ứng, vỏ màu trắng, đã sử dụng là 1.100.000đ. Tổng cộng: 4.700.000đ (bốn triệu, bảy trăm, nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, bị hại (chị Nguyễn Thị Thu H) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản, nhưng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là anh Nguyễn Văn Vi và chị Nguyễn Thị L (nhà bên cạnh nhà chị H) khai toàn bộ nội dung chị H bị mất trộm tài sản như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSUB-QN ngày 29 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: (1) Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/3/2018); (2) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; (3) Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.880.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến trong đoạn video được trích xuất từ camera giám sát nhà chị H vào thời gian, địa điểm xảy ra trộm cắp tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 26/9/2017, lợi dụng đêm tối Nguyễn Trung T, đã lén lút trèo tường vào phòng ngủ của gia đình chị Nguyễn Thị Thu H ở tổ 1, khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh trộm cắp của chị H số tiền 380.000đ và 02 điện thoại di động trị giá 4.700.000đ. Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp của chị H là 5.080.000đ (năm triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”...

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Mặc dù trước đó bị cáo đã bị Tòa án kết án nhiều lần. Đặc biệt, năm 2014 bị cáo đã bị 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết *“Tái phạm nguy hiểm”*. Ngày 13/3/2017 mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lần này lại tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là *“Tái phạm nguy hiểm”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và cần phải xử phạt nghiêm minh.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhân thân rất xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, không những nhằm

trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả tài sản hoặc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Đối với người chủ cửa hàng mua 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Trung T tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đã lâu, bị cáo đi lại nhiều nơi nên không nhớ tên, địa chỉ và đặc điểm cụ thể nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 380.000 đồng (tiền bị cáo trộm trong ví của chị Hiền) và số tiền 1.500.000 đồng bị cáo bán 02 chiếc điện thoại cho một chủ cửa hàng điện thoại ở thành phố Bắc Giang, tổng cộng là 1.880.000 đồng, đây là khoản thu lợi bất chính thực tế từ việc phạm tội mà bị cáo có được cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 53; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/3/2018).

3. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu (truy thu), sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Trung T thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. (Hiện chưa thu và chưa giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND TP. Ông Bí;
- Công an TP. Ông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Ông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm